

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 08/1999/TTLT-
BLĐTBXH-BTC-BKHĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 1999

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn giải quyết các dự án vay vốn từ quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm (quỹ Quốc gia giải quyết việc làm) bị rủi ro

Thực hiện Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới;

Thi hành Quyết định số 126/1998/ QĐ-TTg ngày 11/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về việc làm đến năm 2000;

Để tăng cường công tác quản lý cho vay, thu hồi và giải quyết các khoản rủi ro trong tổ chức vay Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm, sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn 4513/VPCP-VX ngày 06/11/1998, Liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội-Tài chính-Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện như sau:

I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG :

1- Các dự án vay vốn từ Quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm và các dự án vay từ nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Tiệp khắc (cũ) nếu bị rủi ro do các nguyên nhân khách quan, mất một phần hoặc toàn bộ vốn, người vay vốn hay chủ dự án (sau đây gọi chung là người vay vốn) có khó khăn về tài chính hoặc bị chết, bị mất tích, người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ, có thể được xem xét cho giảm, miễn một phần lãi, khoan nợ hoặc xóa nợ.

2-Các dự án được xem xét giảm, miễn lãi, khoan nợ hoặc xóa nợ phải có đầy đủ hồ sơ pháp lý, các căn cứ chứng minh những thiệt hại rủi ro do những nguyên nhân bất

khả kháng dẫn đến khó khăn, không còn khả năng trả nợ.

3- Thẩm quyền giải quyết dự án rủi ro: Ủy quyền cho Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là tỉnh), Bộ Trưởng các Bộ và Thủ trưởng cơ quan TW Tổ chức đoàn thể, Hội quần chúng quyết định phê duyệt giảm, miễn lãi, khoan nợ. Đối với các dự án phải xoá nợ do Liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội-Tài chính-Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, thẩm định và đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4- Nguồn vốn để giải quyết các dự án bị rủi ro lấy từ quỹ dự phòng rủi ro được hình thành từ một phần lãi suất theo quy định tại khoản c, Điều 1, Quyết định số 950 TC/HCSN, ngày 17/10/1996 của Bộ Tài chính.

II - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

1- Đối tượng và phạm vi áp dụng:

- Các dự án sử dụng vốn vay đúng mục đích đã được duyệt, bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan không phụ thuộc vào ý muốn của người vay vốn (gọi là nguyên nhân bất khả kháng) bao gồm: bão, lũ lụt, hoả hoạn, hạn hán, động đất, dịch bệnh xảy ra trong phạm vi 1 xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) trở lên.
- Người vay vốn bị chết, bị mất tích, không có người thừa kế hoặc người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho người vay vốn.

2- Các trường hợp được xem xét giảm, miễn lãi, khoan nợ hoặc xoá nợ:

a. Giảm hoặc miễn lãi: Các dự án bị thiệt hại một phần do các nguyên nhân bất khả kháng được xét giảm một phần lãi hoặc miễn toàn bộ lãi tùy thuộc vào mức độ thiệt hại. Phần vốn gốc và phần lãi không được miễn, giảm thì chủ dự án có trách nhiệm hoàn trả cho Nhà nước đúng thời hạn.

b. Khoan nợ: Các dự án bị thiệt hại một phần hay toàn bộ do các nguyên nhân bất khả kháng được xem xét khoan nợ. Thời hạn khoan nợ tùy thuộc vào khả năng của người vay, tối đa không quá 36 tháng. Trong thời gian được khoan nợ, người vay vốn không phải trả lãi tiền vay, nhưng phải có phương án để trả nợ khi hết thời hạn khoan nợ.

c. Xoá nợ : Đối với các dự án mà người vay vốn bị chết, bị mất tích không có người thừa kế hoặc người thừa kế thực sự không có khả năng trả nợ thay cho người vay vốn thì được xem xét xoá nợ một phần hoặc toàn bộ, căn cứ vào mức độ thiệt hại và tài sản của người chết, mất tích để lại.

3 - Hồ sơ pháp lý để xem xét giảm, miễn lãi, khoan nợ hoặc xoá nợ:

- Đơn xin giảm, miễn lãi, khoan nợ của người vay vốn hoặc đơn xin xoá nợ của người thừa kế (nêu rõ mức độ thiệt hại, nguyên nhân thiệt hại, khả năng trả nợ, số tiền xin giảm, miễn lãi, khoan nợ và nêu phương án trả nợ, số tiền xin xoá nợ) có xác nhận của UBND xã. Các dự án của người kinh doanh (có giấy đăng ký kinh doanh) ngoài xác nhận của UBND xã nơi thực hiện dự án phải có thêm xác nhận của Thủ trưởng cơ quan tài chính cấp huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là huyện); Trường hợp người vay vốn bị chết, bị mất tích phải có giấy chứng tử hoặc giấy xác nhận mất tích của cơ quan có thẩm quyền kèm theo hồ sơ. Đối với dự án của Doanh nghiệp Nhà nước phải có xác nhận của Thủ trưởng Cục quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp;

- Biên bản kiểm tra về tài sản thiệt hại do cơ quan Lao động- Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước huyện lập, có lãnh đạo UBND xã, tham gia (biểu mẫu số 1 kèm theo thông tư này).

- Bản sao khế ước vay vốn với Kho bạc Nhà nước;

- Bản sao Quyết định duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền.

4 - Thẩm quyền xét duyệt và trình tự thực hiện ở các cấp:

Đối với người vay vốn và cơ quan trực tiếp quản lý người vay vốn :

Khi dự án bị thiệt hại do các nguyên nhân quy định tại Điểm 1, Mục II Thông tư này thì người vay vốn (hay người thừa kế) làm đơn nêu rõ nguyên nhân, số vốn thiệt hại và các đề nghị gửi UBND xã. Sau khi nhận đơn, UBND xã tổ chức xem xét, giải quyết :

- Đối với đơn của người vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình: Tập thể UBND xã xem xét, xác nhận đối tượng trên địa bàn quản lý, thời gian có nguyên nhân bất khả